PHỤ LỤC TẠI ĐỊA PHƯƠNG – VIỆT NAM

Văn bản này tạo thành một 'Phụ Lục Tại Địa Phương' như được đề cập và định nghĩa trong Các Điều Khoản và Điều Kiện Quy Định Tài Khoản Doanh Nghiệp của OCBC ("**Điều Khoản**"). Văn bản bao gồm các điều khoản và điều kiện cụ thể áp dụng đối với việc Ngân hàng cung cấp cho Khách hàng (các) Tài khoản và/hoặc (các) Sản phẩm tại Việt Nam.

Trừ khi được quy định khác đi trong Phụ Lục Tại Địa Phương này, các thuật ngữ viết hoa sử dụng trong Phụ Lục Tại Địa Phương này sẽ có ý nghĩa như được quy định trong Điều Khoản.

Phụ Lục Tại Địa Phương này bổ sung cho Điều Khoản. Mọi xung đột hoặc mâu thuẫn giữa Phụ Lục Tại Địa Phương và Điều Khoản sẽ được giải quyết bằng cách tham chiếu đến Điều 15.4 của Mục A của Điều Khoản.

1. MỞ VÀ ĐÓNG TÀI KHOẢN

1.1 Trước khi mở Tài khoản, Khách hàng được yêu cầu cung cấp cho Ngân hàng danh tính, thông tin và giấy giới thiệu được chấp thuận một cách chính xác, đầy đủ, điền đầy đủ thông tin và ký các biểu mẫu và bản chữ ký mẫu theo quy định của Ngân hàng tùy từng thời điểm phù hợp với pháp luật và các quy định có liên quan. Ngân hàng sẽ thông báo cho Khách hàng về bất kỳ đơn đăng ký không thành công nào đối với bất kỳ Tài khoản nào và nêu lý do để Khách hàng biết. Khách hàng phải cập nhật đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin trong hồ sơ Tài khoản theo yêu cầu của Ngân hàng và chịu trách nhiệm về tính chính xác và đầy đủ của thông tin đã cung cấp.

1.2 Ngân hàng có toàn quyền quy định trong quy định nội bộ tại bất cứ thời điểm nào và tùy từng thời điểm:

(a) quy trình, thủ tục và các tài liệu cần thiết cho việc mở và sử dụng Tài khoản;

(b) Điều khoản này;

(c) việc sử dụng Tài khoản;

(d) (các) giá trị tối thiểu và tối đa hoặc (các) số dư liên quan đến việc mở, duy trì và đóng các Tài khoản;

(e) (các) Đồng ngoại tệ được sử dụng trong một Tài khoản Ngoại tệ và phương thức thanh toán;

(f) (các) thời hạn rút tiền đối với Tiền gửi có kỳ hạn;

(g) các số tài khoản khác nhau đối với mỗi Tài khoản;

(h) thay đổi và/hoặc ấn định Hạn mức giao dịch trong từng thời kỳ trên cơ sở gửi thông báo bằng văn bản cho Khách hàng hoặc đăng tải trên trang web của Ngân hàng;

(i) quy trình xử lý yêu cầu hoặc khiếu nại; và

(j) quản lý rủi ro trong việc mở và sử dụng Tài khoản.

Ngân hàng sẽ thông báo công khai cho Khách hàng về các vấn đề được quy định trong Điều khoản này.

1.3 Ngân hàng bảo lưu quyền, vào bất kỳ thời điểm nào, để thiết lập, thay đổi hoặc hủy bỏ hạn mức cho bất kỳ tài khoản, giao dịch, dịch vụ và sản phẩm nào có thể được triển khai qua các Sản phẩm, cho dù về tiền tệ hay về con số hay cách thức nào khác, và điều chỉnh tần suất và thời gian khả

dụng của những sản phẩm, dịch vụ đó. Khách hàng phải tuân thủ các quy định trong Điều khoản này, cùng với bất kỳ bản chỉnh sửa, bổ sung nào có liên quan tùy từng thời điểm theo quyết định của Ngân hàng, và Luật Áp dụng liên quan đến việc mở và sử dụng tài khoản.

1.4 Ngân hàng sẽ thông báo cho Khách hàng khi có bất kỳ sửa đổi, cập nhật, thu hồi hoặc điều chỉnh nào đối với Tài khoản, Sản phẩm và/hoặc tính năng của chúng. Khách hàng phải kịp thời thông báo cho Ngân hàng ngay khi phát hiện bất kỳ sai sót hoặc nhầm lẫn trên Tài khoản hoặc nghi ngờ Tài khoản của mình bị lợi dụng.

1.4A Ngân hàng sẽ cập nhật định kỳ thông tin liên quan đến Khách hàng hoặc khi Khách hàng thông báo thay đổi bất kỳ thông tin nào trong hồ sơ mở tài khoản; và kịp thời cập nhật, xác minh thông tin nhận biết khách hàng ("KYC") đối với Khách hàng có rủi ro cao liên quan đến rửa tiền theo các Luật Áp dụng và quy tắc phân loại khách hàng của Ngân hàng.

1.4B Ngân hàng và Khách hàng đồng ý và công nhận không thực hiện hoặc tạo điều kiện cho các hành vi bị cấm liên quan đến việc mở và sử dụng Tài khoản như sau:

(a) Sửa chữa, tẩy xóa phương tiện thanh toán, chứng từ thanh toán không đúng quy định pháp luật; làm giả phương tiện thanh toán, chứng từ thanh toán; lưu giữ, lưu hành, chuyển nhượng, sử dụng phương tiện thanh toán giả;

(b) Xâm nhập hoặc tìm cách xâm nhập, đánh cắp dữ liệu, phá hoại, làm thay đổi trái phép chương trình phần mềm, dữ liệu điện tử sử dụng trong thanh toán; lợi dụng lỗi hệ thống mạng máy tính để trục lợi;

(c) Cung cấp không trung thực thông tin có liên quan đến việc cung ứng hoặc sử dụng dịch vụ thanh toán;

(d) Mở hoặc duy trì Tài khoản, ví điện tử nặc danh, mạo danh; mua, bán, thuê, cho thuê, mượn, cho mượn Tài khoản; lấy cắp, thông đồng để lấy cắp, mua, bán thông tin tài khoản;

(e) Phát hành, cung ứng và sử dụng các phương tiện thanh toán không hợp pháp;

(f) Thực hiện cung ứng dịch vụ thanh toán mà không phải là tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán;

(g) Thực hiện, tổ chức thực hiện hoặc tạo điều kiện thực hiện các hành vi: sử dụng, lợi dụng Tài khoản, phương tiện thanh toán, dịch vụ thanh toán để đánh bạc, tổ chức đánh bạc, gian lận, lừa đảo, kinh doanh trái pháp luật và thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật khác;

(h) Khách hàng có Tài khoản tại Ngân hàng nhưng cung cấp thông tin hoặc cam kết không có Tài khoản tại tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán cho các bên có quyền, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật về giải ngân vốn cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

1.5 Trong trường hợp bất kỳ (các) Tài khoản nào được mở đứng tên của một công ty, Ngân hàng có thể chấp nhận bất kỳ sửa đổi nào đối với bất kỳ thẩm quyền nào được cấp cho Người dùng được ủy quyền của Khách hàng nếu như có các bằng chứng, bao gồm nhưng không giới hạn sau: (i) nghị quyết/quyết định của hội đồng quản trị của Khách hàng; (ii) nghị quyết/quyết định của hội đồng thành viên của Khách hàng; (iii) nghị quyết/quyết định của đại hội đồng cổ đông của Khách

hàng; hoặc (iv) bất kỳ tài liệu nào khác do bộ máy có thẩm quyền của Khách hàng ban hành tạo ra hiệu lực cho việc sửa đổi đó, nếu có. Việc sửa đổi như vậy sẽ không có hiệu lực cho đến khi Ngân hàng chấp nhận và phê duyệt thông báo bằng văn bản của Khách hàng về việc sửa đổi đó, và thực hiện thay đổi trong hồ sơ của mình.

1.5A Khách hàng đồng ý và công nhận rằng họ đã được hướng dẫn về việc mở và sử dụng tài khoản; được thông báo hoặc giải thích về các hành vi bị cấm tại Khoản 1.4B của các Điều khoản này; và sẽ phối hợp đầy đủ với Ngân hàng trong việc giải quyết yêu cầu hoặc khiếu nại.

1.6 Bất kể điều gì trái ngược, khi xảy ra việc Ngân hàng đóng và/hoặc tạm ngưng (các) Tài khoản của Khách hàng do:

(a) số dư trong Tài khoản đó ở dưới mức tối thiểu theo quy định và Tài khoản không phát sinh giao dịch hoặc không hoạt động trong một khoảng thời gian theo Ngân hàng toàn quyền quyết định tùy từng thời điểm, Ngân hàng sẽ thông báo cho Khách hàng bằng văn bản 5 ngày trước khi đóng và/hoặc tạm ngưng Tài khoản đó;

(b) Khách hàng là cá nhân bị chết, bị tuyên bố là đã chết hoặc mất tích, Ngân hàng sẽ thông báo cho Khách hàng, người giám hộ hoặc người thừa kế hợp pháp của Khách hàng biết bằng văn bản 5 ngày sau khi đóng và/hoặc tạm ngưng Tài khoản đó.

(c) trong trường hợp phát hiện Khách hàng sử dụng giấy tờ giả, mạo danh để mở Tài khoản hoặc sử dụng Tài khoản cho mục đích lừa đảo, gian lận hoặc các hành động bất hợp pháp khác, Ngân hàng sẽ cung cấp thông báo về việc chấm dứt và/hoặc đình chỉ bằng văn bản trước năm (5) ngày cho Khách hàng;

(d) theo yêu cầu của Khách hàng sau khi họ đã hoàn thành các nghĩa vụ liên quan đến Tài khoản, Ngân hàng sẽ cung cấp thông báo bằng văn bản cho Khách hàng trong vòng năm (5) ngày kể từ ngày chấm dứt và/hoặc đình chỉ đó;

(e) trong trường hợp Khách hàng thực hiện các hành vi bị cấm liên quan đến việc mở và sử dụng Tài khoản được quy định bởi Luật Áp dụng từ thời gian này đến thời gian khác, Ngân hàng sẽ thông báo bằng văn bản cho Khách hàng về việc chấm dứt và/hoặc đình chỉ trong vòng năm (5) ngày;

(f) theo thỏa thuận trước bằng văn bản giữa Khách hàng và Ngân hàng về việc chấm dứt và/hoặc đình chỉ Tài khoản, Ngân hàng sẽ cung cấp thông báo bằng văn bản cho Khách hàng trong vòng năm (5) ngày;

(g) Các trường hợp khác theo các Luật Áp dụng có liên quan.

1.6A Khi chấm dứt, và/hoặc đình chỉ một Tài khoản, Ngân hàng sẽ xử lý số dư còn lại:

(a) phù hợp với yêu cầu của Khách hàng, hoặc theo thỏa thuận trước đó giữa Khách hàng và Ngân hàng;

(b) theo bất kỳ quyết định nào được ban hành bởi cơ quan có thẩm quyền; hoặc

(c) phù hợp với Luật Áp dụng nếu người thụ hưởng hợp pháp của số dư đó đã được thông báo về việc xử lý, nhưng không đến Ngân hàng để nhận số tiền đó.

1A. SỬ DỤNG TÀI KHOẢN

1A.1 Khách hàng có thể sử dụng Tài khoản của mình để gửi tiền, rút tiền mặt hoặc yêu cầu các dịch vụ thanh toán khác được cung cấp bởi Ngân hàng và được pháp luật cho phép. Ngân hàng chỉ được thực hiện lệnh thanh toán của Khách hàng sau khi xác nhận rằng lệnh đó là hợp pháp và hợp lệ.

1A.2 Khách hàng và Ngân hàng sẽ sử dụng Tài khoản để phục vụ các mục đích giám sát tiền gửi, đảm bảo khả năng thanh toán hoặc các mục đích khác phù hợp với Luật Áp dụng liên quan. Ngân hàng cam kết không tự ý ghi nợ bất kỳ khoản tiền gửi, số tiền trên tài khoản bảo lãnh thanh toán, hoặc số tiền đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trừ khi các khoản tiền gửi hoặc số tiền đó nhằm đảm bảo việc thực hiện nghĩa vụ cho Ngân hàng.

1A.3 Khách hàng và Ngân hàng đồng ý rằng việc sử dụng Tài khoản chung sẽ như sau:

(a) mỗi chủ tài khoản có quyền và nghĩa vụ ngang nhau và chịu trách nhiệm về tất cả các nghĩa vụ nợ phát sinh từ việc sử dụng Tài khoản chung, trong khi mọi giao dịch đều phải được sự chấp thuận của tất cả các chủ tài khoản;

(b) thông báo liên quan đến việc sử dụng tàu khoản chung sẽ được gửi tới từng chủ tài khoản, trừ khi có thỏa thuận khác;

(c) mỗi chủ tài khoản có thể ủy quyền cho người khác sử dụng tài khoản chung thay mặt mình, và việc ủy quyền này phải được sự chấp thuận của tất cả các chủ tài khoản còn lại;

(d) trong trường hợp một chủ tài khoản bị giải thể hoặc phá sản, việc sử dụng và nghĩa vụ liên quan đến Tài khoản chung sẽ được giải quyết theo Luật Áp dụng;

(e) trong trường hợp các chủ tài khoản có tình trạng cư trú khác nhau, Tài khoản chung sẽ được sử dụng trong phạm vi được tất cả các chủ tài khoản cho phép và phù hợp với pháp luật về quản lý ngoại hối.

1A.4 Khách hàng đồng ý và thừa nhận rằng Ngân hàng đã hướng dẫn họ về việc sử dụng Tài khoản theo các quy tắc sau:

(a) phạm vi sử dụng và hạn mức giao dịch cho từng loại Khách hàng sẽ phù hợp với các quy định nội bộ của Ngân hàng về quản lý rủi ro liên quan đến việc mở và sử dụng Tài khoản (nếu áp dụng theo các quy định và pháp luật Việt Nam);

(b) Ngân hàng có đầy đủ thông tin cần thiết để kiểm tra, đối chiếu và xác minh thông tin nhận biết trong quá trình Khách hàng sử dụng Tài khoản của mình;

(c) Ngân hàng chỉ chấp nhận việc rút tiền hoặc giao dịch điện tử liên quan đến Tài khoản của Khách hàng sau khi kiểm tra và đối chiếu tài liệu nhận dạng và thông tin sinh trắc học của Khách hàng;

(d) Các biện pháp xác thực cho từng loại giao dịch thanh toán điện tử được áp dụng phù hợp với Luật Áp dụng;

(e) Khách hàng không cư trú sẽ sử dụng Tài khoản của mình theo pháp luật về quản lý ngoại hối.

2. CHỈ THỊ CỦA KHÁCH HÀNG

2.1 Tất cả các Chỉ thị liên quan đến Tài khoản phải được thực hiện bởi hoặc thay mặt Khách hàng theo đúng giấy ủy quyền hoặc ủy nhiệm hiện đang có hiệu lực đối với Tài khoản đó. Tất cả các Chỉ thị sẽ được thực hiện dưới dạng văn bản hoặc các hình thức khác và/hoặc theo (các) phương thức được Ngân hàng chấp thuận tùy từng thời điểm.

2.2 Ngân hàng có thể căn cứ vào thẩm quyền của Khách hàng và từng Người dùng được ủy quyền để vận hành và truy cập (các) Tài khoản và/hoặc Sản phẩm có liên quan và ban hành các Chỉ thị liên quan và Khách hàng đồng ý rằng chữ ký mẫu và thẩm quyền ký của Khách hàng hoặc, nếu có, Người dùng được ủy quyền của Khách hàng được thông báo bằng văn bản cho Ngân hàng sẽ vẫn duy trì hiệu lực cho đến thời điểm Ngân hàng nhận được văn bản thu hồi thẩm quyền ký từ Khách hàng. Ngân hàng sẽ không có nghĩa vụ thực hiện bất kỳ Chỉ thị nào nếu Chỉ thị đó không phải bằng văn bản và được ký theo mẫu chữ ký và thẩm quyền ký mà Ngân hàng nhận được.

2.3 Ngân hàng có quyền từ chối thực hiện lệnh thanh toán của Khách hàng hoặc những người đại diện hợp pháp của Khách hàng trong trường hợp:

(a) Khách hàng không thực hiện đầy đủ các yêu cầu về thủ tục thanh toán, lệnh thanh toán không hợp lệ, không khớp đúng với các yếu tố đã đăng ký trong tài liệu mở tài khoản thanh toán hoặc không phù hợp với bất kỳ thỏa thuận nào giữa Khách hàng với Ngân hàng;

(b) Tài khoản thanh toán không có đủ số dư hoặc vượt hạn mức thấu chi để thực hiện lệnh thanh toán;

(c) Khi có yêu cầu bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc có bằng chứng về việc giao dịch thanh toán nhằm rửa tiền, tài trợ khủng bố theo quy định của pháp luật về phòng chống rửa tiền; hoặc

(d) Tài khoản đang bị tạm khóa, bị phong tỏa, không có đủ số dư (trừ trường hợp được thấu chi) hoặc vượt hạn mức thấu chi để thực hiện các lệnh thanh toán;

(e) Khách hàng thực hiện (các) hành vi bị cấm được quy định tại Điều 1.4B của Điều khoản hoặc theo các Luật Áp dụng liên quan đến việc mở và sử dụng Tài khoản tại từng thời điểm;

(f) Khách hàng không cung cấp hoặc cung cấp không đầy đủ thông tin nhận biết theo yêu cầu của Ngân hàng; hoặc Ngân hàng nghi ngờ tính xác thực của thông tin được cung cấp và mục đích giao dịch liên quan đến các giao dịch đặc biệt phải được giám sát theo luật về phòng chống rửa tiền; hoặc

(g) Có bất kỳ dấu hiệu nào cho thấy Tài khoản có liên quan đến gian lận hoặc phục vụ mục đích bất hợp pháp theo các tiêu chí của Ngân hàng hoặc bất kỳ Luật Áp dụng nào.

3. TIỀN GỬI

3.1 Trừ trường hợp pháp luật Việt Nam có quy định khác, bất kể lúc nào Ngân hàng có thể từ chối nhận tiền gửi hoặc giới hạn số tiền gửi và hoàn trả toàn bộ hoặc bất cứ phần nào của số tiền gửi vào Ngân hàng theo quyền định đoạt riêng của Ngân hàng, mà không phải thông báo cho Khách hàng và không phải chịu trách nhiệm, cung cấp hoặc đưa ra bất kỳ lý do nào cho Khách hàng. Ngân hàng sẽ quy định (toàn quyền quyết định) số tiền tối thiểu bắt buộc khi mở Tài khoản (số tiền tối thiểu này có thể thay đổi tùy từng thời điểm theo toàn quyền quyết định của Ngân hàng).

3.2 Các giấy biên nhận tiền gửi sẽ được Ngân hàng xác nhận thông qua con dấu, hệ thống vi tính của Ngân hàng, hoặc bởi bất kỳ nhân viên nào của Ngân hàng. Việc xác nhận và kiểm đếm tiền của Ngân hàng sẽ có ý nghĩa quyết định cuối cùng.

4. THU TIỀN

4.1 Việc chuyển tiền cho dù bằng điện chuyển tiền hoặc công cụ chuyển nhượng nào được chấp nhận cho việc gửi tiền sẽ không được rút lại cho đến khi Ngân hàng nhận được số tiền này. Nếu việc chuyển tiền không được xác nhận hợp lệ vì bất kỳ lý do nào, Tài khoản của Khách hàng sẽ ngay lập tức bị ghi nợ và Ngân hàng sẽ hủy bỏ bất kỳ tiền lãi nào được tính vào hoặc ghi có cho các khoản này.

4.2 Ngân hàng sẽ nhanh chóng ghi có vào Tài khoản của Khách hàng trong trường hợp có các lệnh thanh toán chuyển tiền đến, nộp tiền mặt vào tài khoản. Bất kỳ khoản tiền do sai sót đã ghi nợ đối với Tài khoản sẽ được hoàn trả nhanh chóng vào Tài khoản đó. Trong trường hợp Tài khoản bị ghi nợ nhầm do sai sót trong lệnh thanh toán do người chuyển tiền thực hiện, Ngân hàng sẽ, theo yêu cầu của tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán chuyển tiền, phối hợp để hoàn trả số tiền tương ứng.

4.3 Khách hàng được phép sử dụng Tài khoản của mình và yêu cầu Ngân hàng thực hiện các lệnh thanh toán hợp pháp và hợp lệ; và có thể lựa chọn và thỏa thuận sử dụng các phương tiện thanh toán hoặc chỉ thị thanh toán. Theo đó, Khách hàng sẽ tuân thủ hướng dẫn của Ngân hàng về việc lập các lệnh thanh toán, sử dụng phương tiện thanh toán, thực hiện các giao dịch thanh toán qua tài khoản, sử dụng, luân chuyển, lưu trữ chứng từ giao dịch nhằm đảm bảo các biện pháp an toàn trong thanh toán, an toàn số dư trên tài khoản và bảo mật các giao dịch và thông tin liên quan đến Tài khoản theo Luật Áp Dụng.

5. RÚT TIỀN

Trừ trường hợp pháp luật Việt Nam có quy định khác, việc rút bất kỳ hoặc tất cả số tiền trong tài khoản bằng Đồng ngoại tệ sẽ tùy thuộc vào nguồn tiền có sẵn của Ngân hàng và phải tuân thủ pháp luật của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam. Việc chi trả khoản tiền được rút sẽ, trừ khi Ngân hàng có thỏa thuận khác, được thực hiện bởi Ngân hàng dưới hình thức điện chuyển tiền bằng loại tiền tệ mà tiền gửi được thực hiện. Khách hàng phải hoàn trả hoặc phối hợp với Ngân hàng để hoàn trả bất kỳ khoản tiền do sai sót, nhầm lẫn đã ghi có vào Tài khoản của mình.

6. LỆ PHÍ

Khách hàng phải đảm bảo có đủ tiền trên Tài khoản để thực hiện các lệnh thanh toán hoặc hoàn thành các nghĩa vụ liên quan khi chi trả khoản tiền vượt quá số dư trên tài khoản nếu có thỏa thuận thấu chi. Một khoản phí quy định tại Biểu Phí của Ngân hàng sẽ được tính nếu Khách hàng không thực hiện việc duy trì số dư tối thiểu bắt buộc cho (các) Tài khoản hoặc nếu (các) Tài khoản không hoạt động trong một khoảng thời gian theo quy định của Ngân hàng tùy từng thời điểm. Khoản phí quy định tại Biểu Phí của Ngân hàng cũng được tính nếu Khách hàng đóng (các) Tài khoản trong thời hạn theo quy định của Ngân hàng tùy từng thời điểm.

7. TẠM KHÓA VÀ PHONG TỎA TÀI KHOẢN

Tạm khóa Tài khoản

7.1 Ngân hàng sẽ thực hiện tạm khóa Tài khoản của Khách hàng (tạm dừng giao dịch) một phần hoặc toàn bộ số tiền trên Tài khoản khi có văn bản yêu cầu của Khách hàng hoặc người đại diện hợp pháp của Khách hàng hoặc theo thỏa thuận trước bằng văn bản giữa Khách hàng với Ngân hàng, trừ trường hợp quy định tại Điều 7.2 dưới đây hoặc pháp luật nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam có quy định khác.

7.2 Ngân hàng có quyền từ chối yêu cầu tạm khóa Tài khoản của Khách hàng khi Khách hàng chưa hoàn thành nghĩa vụ thanh toán theo quyết định cưỡng chế của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc chưa thanh toán xong các khoản nợ phải trả cho Ngân hàng.

7.3 Việc chấm dứt tạm khóa Tài khoản và việc xử lý các lệnh thanh toán đi, đến trong thời gian tạm khóa thực hiện theo yêu cầu của Khách hàng hoặc người đại diện hợp pháp của Khách hàng hoặc theo văn bản thỏa thuận giữa Khách hàng với Ngân hàng.

Phong tỏa Tài khoản

7.4 Ngân hàng sẽ phong tỏa một phần hoặc toàn bộ số dư trên Tài khoản trong các trường hợp sau đây:

(a) theo thỏa thuận giữa Khách hàng và Ngân hàng; hoặc theo yêu cầu của Khách hàng;

(b) có yêu cầu bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền theo Luật Áp Dụng;

(c) khi:

(i) Ngân hàng phát hiện thấy có nhầm lẫn, sai sót khi ghi có nhầm vào Tài khoản; hoặc

(ii) Ngân hàng nhận được yêu cầu hoàn trả lại tiền của tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán chuyển tiền do có nhầm lẫn, sai sót so với lệnh thanh toán của người chuyển tiền,

(iii) nếu số dư bị phong tỏa của Tài khoản không vượt quá số tiền ghi có nhầm lẫn, sai sót (tùy từng trường hợp);

(d) có thông báo bằng văn bản của một trong các Đồng chủ tài khoản liên quan đến việc phát sinh tranh chấp về Tài khoản đồng sở hữu; và/hoặc

(e) xảy ra bất kỳ trường hợp nào khác theo quy định của pháp luật Việt Nam làm phát sinh quyền của Ngân hàng phong tỏa một phần hoặc toàn bộ số dư trên bất kỳ Tài khoản nào.

7.4A Ngân hàng phải từ chối thực hiện yêu cầu đóng, phong tỏa Tài khoản của Khách hàng nếu Khách hàng chưa hoàn thành nghĩa vụ thanh toán theo quyết định cưỡng chế của cơ quan có thẩm quyền hoặc chưa thanh toán xong các khoản nợ phải trả cho Ngân hàng.

7.5 Ngay sau khi phong tỏa Tài khoản, Ngân hàng sẽ thông báo Khách hàng về lý do và phạm vi phong tỏa Tài khoản trừ trường hợp cơ quan có thẩm quyền có văn bản yêu cầu Ngân hàng không thông báo cho Khách hàng về việc phong tỏa Tài khoản. Số tiền bị phong tỏa trên Tài khoản sẽ được bảo toàn và kiểm soát chặt chẽ theo nội dung phong tỏa. Trong trường hợp Tài khoản bị phong tỏa một phần, phần không bị phong tỏa vẫn được Khách hàng sử dụng bình thường, tuân thủ theo bất kỳ (các) hạn chế nào mà Ngân hàng có thể quy định với Khách hàng liên quan theo đó.

7.6 Ngân hàng sẽ chấm dứt phong tỏa Tài khoản khi có một trong các điều kiện sau:

(a) kết thúc thời hạn phong tỏa;

(b) có văn bản yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền về việc chấm dứt phong tỏa Tài khoản;

(c) Ngân hàng đã xử lý xong sai sót, nhầm lẫn về chuyển tiền;

(d) có thông báo bằng văn bản gửi Ngân hàng của tất cả các Đồng chủ tài khoản về việc tranh chấp về Tài khoản đồng sở hữu giữa các Đồng chủ tài khoản đã được giải quyết; và/hoặc

(e) xảy ra bất kỳ trường hợp nào khác theo quy định của pháp luật Việt Nam yêu cầu Ngân hàng phải chấm dứt phong tỏa Tài khoản.

7.7 Ngoài các trường hợp trên, Ngân hàng sẽ thực hiện tạm khóa hoặc phong tỏa Tài khoản của Khách hàng một phần hoặc toàn bộ số tiền trên Tài khoản khi phát hiện có sai lệch hoặc có dấu hiệu bất thường giữa các thông tin nhận biết Khách hàng (KYC) với các yếu tố sinh trắc học của Khách hàng trong quá trình sử dụng Tài khoản bằng phương thức điện tử (nếu có).

8. CẤN TRỪ NỢ

Đối với (các) Tài khoản đồng sở hữu, Ngân hàng có thể trừ Nợ của bất cứ đồng chủ tài khoản nào đối với Ngân hàng từ (các) Tài khoản dù với tư cách là bên vay, bên bảo đảm hoặc tư cách khác với số dư có trong (các) Tài khoản đồng sở hữu. Trong trường hợp các số tiền thanh toán nói trên chỉ do một hoặc một số Đồng chủ tài khoản mà không phải tất cả Đồng chủ tài khoản chịu, Ngân hàng cũng có quyền trừ Nợ từ các số dư có mà tất cả các Đồng chủ tài khoản được hưởng riêng hoặc chung. Trong trường hợp có sự không thống nhất giữa Thỏa thuận này và thỏa thuận của các Đồng chủ tài khoản về việc quản lý và sử dụng Tài khoản đồng sở hữu được nộp cho Ngân hàng, Thỏa thuận này sẽ được ưu tiên áp dụng.

8A GHI NỢ

8A.1 Ngân hàng có thể tự động ghi nợ một khoản tiền từ Tài khoản của Khách hàng và thông báo cho Khách hàng trong các trường hợp sau:

(a) theo yêu cầu bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền để thực thi việc thực hiện bất kỳ quyết định nào liên quan đến xử phạt hành chính, thi hành án, thu thuế hoặc các nghĩa vụ thanh toán khác;

(b) để sửa lại các khoản đã được ghi không chính xác, hoặc được ghi trái với bản chất hoặc trái với các quy định về sử dụng tài khoản;

(c) trong trường hợp Tài khoản bị ghi có nhầm, hoặc theo yêu cầu hủy bỏ của tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán chuyển tiền do lỗi trong lệnh thanh toán thực hiện bởi người chuyển tiền;

(d) theo thỏa thuận bằng văn bản giữa Khách hàng và Ngân hàng để thực hiện các khoản thanh toán định kỳ hoặc lặp lại; hoặc để thu hồi các khoản nợ đến hạn hoặc quá hạn, lãi và các chi phí liên quan.

8A.2 Ngân hàng sẽ không ghi nợ bất kỳ khoản tiền nào từ Tài khoản phục vụ mục đích ký quỹ, đảm bảo khả năng thanh toán hoặc bảo đảm nghĩa vụ, ngoại trừ các tài khoản hỗ trợ thực hiện nghĩa vụ đối với Ngân hàng.

9. XỬ LÝ TRA SOÁT VÀ KHIẾU NẠI TRONG SỬ DỤNG TÀI KHOẢN

9.1 Ngân hàng sẽ chỉ tiếp nhận đề nghị tra soát và khiếu nại của Khách hàng trong quá trình sử dụng Tài khoản trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày phát sinh (các) giao dịch liên quan tới đề nghị tra soát hoặc khiếu nại, thông qua các phương thức sau:

(a) Tổng đài điện thoại (có ghi âm). Trong trường hợp này, Khách hàng cần bổ sung giấy đề nghị tra soát hoặc khiếu nại theo mẫu do Ngân hàng cung cấp trong thời hạn quy định, làm căn cứ chính thức để xử lý tra soát hoặc khiếu nại; hoặc

(b) Nộp trực tiếp giấy đề nghị tra soát hoặc khiếu nại theo mẫu do Ngân hàng cung cấp tại Ngân hàng.

<u>Thời hạn xử lý tra soát và khiếu nại</u>

9.2 Trong thời hạn tối đa 30 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đề nghị tra soát hoặc khiếu nại lần đầu của Khách hàng theo một trong các phương thức nêu trên tại Điều 9.1, Ngân hàng sẽ tiến hành xử lý đề nghị tra soát hoặc khiếu nại của Khách hàng. Trong trường hợp hết thời hạn 30 ngày làm việc nói trên mà vẫn chưa xác định được nguyên nhân hay lỗi thuộc về bên nào thì trong vòng 15 ngày làm việc tiếp theo, Ngân hàng sẽ thỏa thuận với Khách hàng về phương án xử lý tra soát hoặc khiếu nại đó.

9.3 Đối với những tổn thất phát sinh không do lỗi của Khách hàng, trong thời hạn tối đa 05 ngày làm việc kể từ ngày thông báo kết quả tra soát và khiếu nại cho Khách hàng, Ngân hàng thực hiện bồi hoàn tổn thất cho Khách hàng theo thỏa thuận và quy định của Luật Áp Dụng.

9.4 Nếu thời hạn quy định tại Điều 9.3 đã hết mà không xác định được lỗi hoặc trách nhiệm của bất kỳ bên nào, trong vòng mười lăm (15) ngày làm việc tiếp theo, Ngân hàng sẽ thống nhất với Khách hàng về kế hoạch giải quyết yêu cầu hoặc khiếu nại.

9.5 Trường hợp Ngân hàng, Khách hàng và các bên liên quan không thỏa thuận được và/hoặc không đồng ý với quá trình đề nghị tra soát hoặc khiếu nại, việc giải quyết tranh chấp được thực hiện theo Luật Áp Dụng.

9.6 Ngân hàng sẽ chịu trách nhiệm đối với những tổn thất phát sinh trong các trường hợp sau:

(a) thiệt hại do lỗi hoặc sai sót của Ngân hàng, bao gồm việc tuân thủ Luật Áp dụng;

(b) thiệt hại do Ngân hàng không tuân thủ yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền để xử lý các vụ việc liên quan đến gian lận hoặc vi phạm pháp luật; hoặc

(c) thiệt hại do Ngân hàng không áp dụng các biện pháp cần thiết liên quan đến quy định nội bộ về quản lý rủi ro trong việc mở và sử dụng tài khoản sau khi nhận được thông báo từ cơ quan có thẩm quyền về việc (các) Khách hàng hoặc (các) Tài khoản liên quan đến gian lận hoặc vi phạm pháp luật khác theo quy định pháp luật.

10. THÔNG TIN LIÊN LẠC

Ngân hàng sẽ thông báo cho Khách hàng, bằng văn bản hoặc các hình thức khác theo thỏa thuận giữa Khách hàng và Ngân hàng, về số dư Tài khoản, các giao dịch phát sinh trên Tài khoản, các tài liệu giao dịch, Hạn mức giao dịch tùy từng thời điểm, việc Tài khoản bị tạm khóa hoặc phong tỏa, ngày hết hạn của giấy tờ nhận dạng Khách hàng và các thông tin cần thiết khác trong quá trình sử dụng Tài khoản. Ngân hàng chịu trách nhiệm cho tính chính xác của các thông tin được cung cấp.

11. GIỜ LÀM VIỆC

Ngân hàng có thể thay đổi giờ làm việc của Ngân hàng tùy từng thời điểm theo yêu cầu hoạt động của Ngân hàng. Áp phích quảng cáo hoặc thông báo được dán tại Ngân hàng hoặc được đưa ra dưới các hình thức khác mà Ngân hàng cho là phù hợp sẽ được xem là một thông báo đầy đủ bằng văn bản cho Khách hàng về việc thay đổi giờ làm việc, với điều kiện là Ngân hàng không phải đưa ra thông báo trong trường hợp có cảnh báo bão hoặc mưa bão hoặc các trường hợp khác vượt ngoài tầm kiểm soát của Ngân hàng.

12. GIỮ GIẤY TỜ LIÊN QUAN ĐẾN TÀI KHOẢN

12.1 Ngân hàng có quyền giữ lại tất cả các giấy tờ, bất kỳ mẫu chữ ký và con dấu đã đăng ký (nếu có) hoặc thông tin được lưu trữ dưới bất kỳ hình thức nào liên quan đến Tài khoản và/hoặc Khách hàng trong khoảng thời gian do Luật Áp Dụng quy định.

12.2 Không ảnh hưởng đến các quy định của Ngân hàng liên quan đến việc xử lý séc và tùy thuộc các quy định của Luật Áp Dụng, tại bất kỳ thời điểm nào, Ngân hàng có toàn quyền quyết định hủy hoặc xử lý tất cả các giấy tờ liên quan đến Tài khoản sau khi các giấy tờ đó đã được xử lý thông

tin và quét hình ảnh điện tử theo phương thức mà Ngân hàng cho là phù hợp. Ngân hàng có thể cung cấp bản sao của các giấy tờ đó cho Khách hàng khi được yêu cầu tùy thuộc hoàn toàn vào quyết định của Ngân hàng và sau khi Khách hàng đã nộp một khoản phí hợp lý.

13. CHÍNH SÁCH FACTA

Chính sách Tuân thủ Đạo luật thuế đối với tài khoản nước ngoài của Hoa Kỳ của Ngân hàng ("**Chính sách FATCA**") cấu thành một phần của các điều khoản và điều kiện điều chỉnh mối quan hệ của Khách hàng với Ngân hàng quy định tại Thỏa thuận. Chính sách FATCA sẽ ràng buộc Khách hàng và Khách hàng đồng ý chấp thuận và tuân thủ chính sách FATCA, được công bố trên trang web www.ocbc.com/policies hoặc theo yêu cầu. Thỏa thuận này phải phụ thuộc Chính sách FATCA. Nếu có bất kỳ xung đột hoặc không thống nhất nào giữa bất kỳ nội dung nào của Chính sách FATCA và Thỏa thuận, nội dung của Chính sách FATCA sẽ được ưu tiên áp dụng

14. BẢO VỆ DỮ LIỆU

14.1 Khách hàng xác nhận đã được Ngân hàng thông báo về các hoạt động xử lý dữ liệu cá nhân của Ngân hàng và đã đồng ý với việc xử lý đó theo một văn bản chấp thuận riêng đã được hoặc sẽ được gửi cho Ngân hàng theo quy định của pháp luật hiện hành ("Thư Đồng Ý"). Để tránh hiểu nhầm, dữ liệu cá nhân của Khách hàng sẽ được xử lý theo Thư Đồng Ý, và Thư Đồng Ý này sẽ là một bộ phận không tách rời của Điều Khoản này.

14.2 Ngân hàng sẽ áp dụng các biện pháp cần thiết để quản lý rủi ro và đảm bảo tính bảo mật của bất kỳ Tài khoản nào trong các trường hợp xác minh thông tin nhận biết, từ chối giao dịch, hoặc đình chỉ bất kỳ giao dịch và rút tiền mặt nào theo quy định của Luật Áp dụng.

14.3 Khách hàng thừa nhận rằng họ đã được Ngân hàng cung cấp các cảnh báo thường xuyên và hướng dẫn phù hợp liên quan đến các phương thức tội phạm trong việc mở và sử dụng tài khoản, cũng như các hướng dẫn khác về bảo mật dữ liệu.

14.4 Ngân hàng sẽ giám sát thời hạn hiệu lực của giấy tờ tùy thân của Khách hàng và thông báo cho Khách hàng ít nhất 30 ngày trước ngày hết hạn của các giấy tờ đó để kịp thời yêu cầu Khách hàng cập nhật và bổ sung thông tin tương ứng hoặc tạm dừng các giao dịch thanh toán và rút tiền trên Tài khoản trong trường hợp giấy tờ tùy thân của Khách hàng trở nên không hợp lệ hoặc đã hết hạn.

14.5 Ngân hàng sẽ xác minh lại thông tin nhận biết của Khách hàng và áp dụng các biện pháp phù hợp theo luật về phòng, chống rửa tiền trong các trường hợp sau đây:

(a) Có bất kỳ dấu hiệu nghi ngờ trong giao dịch theo quy định của luật về phòng, chống rửa tiền;

(b) Ngân hàng có cơ sở nghi ngờ tính hợp pháp và tính hợp lệ của các tài liệu của Khách hàng đã được thu thập trước đó trong hồ sơ mở và sử dụng tài khoản;

(c) Thông tin trên giấy tờ tùy thân của Khách hàng nằm trong Danh sách đen theo quy định của luật về phòng, chống rửa tiền, danh sách nghi ngờ gian lận, giả mạo của hệ thống thông tin hỗ trợ quản lý, giám sát và phòng ngừa rủi ro gian lận trong hoạt động thanh toán của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hoặc danh sách các khách hàng liên quan bị nghi ngờ gian lận, giả mạo, hoặc vi phạm pháp luật được cung cấp bởi Bộ Công an và các cơ quan có thẩm quyền khác (nếu có);

(d) (d) Thông tin trên Tài khoản không chính xác hoặc không nhất quán với thông tin và dữ liệu của Bộ Công an và các cơ quan có thẩm quyền khác (nếu có).

14.6 Khách hàng đồng ý và thừa nhận rằng Ngân hàng sẽ cung cấp thông tin của Khách hàng theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của luật hoặc được sự chấp thuận của Khách hàng.

15. CHUYỂN DỮ LIỆU

15.1 Vì mục đích nhận và/hoặc tiết lộ bất kỳ dữ liệu liên quan đến giao dịch nào ("**Dữ liệu Giao dịch**") từ và/hoặc cho bất kỳ nhà cung cấp dịch vụ/giải pháp nào ("**Nhà cung cấp Giải pháp**") được Khách hàng ủy quyền, Khách hàng đồng ý (và cam kết rằng Khách hàng đã thông báo và nhận được tất cả sự đồng ý cần thiết từ bất kỳ Cá nhân có liên quan nào để đồng ý) rằng:

(a) trong phạm vi cần thiết để Ngân hàng thực hiện các chỉ thị của Khách hàng, đồng ý từ bỏ và miễn trừ cho Ngân hàng bất kỳ nghĩa vụ nào mà Ngân hàng có thể có liên quan đến quyền riêng tư và/hoặc bảo mật thông tin khách hàng, và bất kỳ hậu quả nào của chúng, cho dù theo bất kỳ thỏa thuận nào giữa Ngân hàng và Khách hàng và/hoặc bất kỳ luật hiện hành nào khác;

(b) Ngân hàng sẽ gửi/nhận Dữ liệu Giao dịch đến/từ Nhà cung cấp Giải pháp bằng bất kỳ phương thức truyền dẫn nào mà Ngân hàng cho là phù hợp theo quyết định riêng và tuyệt đối của mình, đồng thời sẽ gửi/nhận Dữ liệu Giao dịch đó theo tần suất, cách thức và hình thức như Nhà cung cấp Giải pháp yêu cầu và như Ngân hàng có thể cung cấp, và Khách hàng thừa nhận rằng việc truyền/nhận đó có thể bị gián đoạn, chậm trễ hoặc thất bại vì nhiều lý do; và

(c) Ngân hàng sẽ được phép thông báo cho Nhà cung cấp Giải pháp về các chỉ thị của Khách hàng đối với Ngân hàng theo việc truyền dữ liệu.

15.2 Khách hàng đồng ý và thừa nhận (và cam kết rằng Khách hàng đã thông báo và nhận được tất cả sự đồng ý cần thiết từ bất kỳ Cá nhân có liên quan nào để đồng ý) rằng khi Ngân hàng truyền/nhận dữ liệu được truyền đến/từ Nhà cung cấp Giải pháp ("**Dữ liệu Được truyền**"):

(a) Nhà cung cấp Giải pháp/Ngân hàng có thể tiếp tục chuyển Dữ liệu Được truyền cho các nhà cung cấp dịch vụ của mình, chẳng hạn như nhà cung cấp dịch vụ lưu trữ dữ liệu, có thể nằm ở nước ngoài và trong phạm vi này, Khách hàng đồng ý rằng Dữ liệu Được truyền có thể được định tuyến, và lưu trữ trên các máy chủ được đặt ở nước ngoài, bất kể các máy chủ đó có được vận hành bởi Nhà cung cấp Giải pháp/Ngân hàng hay các nhà cung cấp dịch vụ tương ứng của họ hay không

(b) Ngân hàng sẽ không chịu trách nhiệm hoặc có nghĩa vụ pháp lý với Khách hàng liên quan đến việc truyền tải Dữ liệu Được truyền như vậy, bao gồm nhưng không giới hạn ở:

(i) việc Nhà cung cấp Giải pháp và/hoặc việc Ngân hàng thu thập, sử dụng, lưu giữ, tiết lộ, bảo vệ, xử lý và bất kỳ hình thức xử lý Dữ liệu Được truyền nào khác;

(ii) bất kỳ lỗi nào, sự không đầy đủ hoặc không chính xác của bất kỳ Dữ liệu Được truyền nào;

(iii) bất kỳ hành động hoặc thiếu sót nào của Nhà cung cấp Giải pháp/Ngân hàng và/hoặc bất kỳ bên thứ ba nào liên quan đến bất kỳ Dữ liệu Được truyền nào được gửi cho/nhận từ Nhà cung cấp Giải pháp; và/hoặc

(iv) bất kỳ sự chậm trễ hoặc không thực hiện nào trong việc gửi/nhận Dữ liệu Giao dịch đến/từ Nhà cung cấp Giải pháp, và bất kỳ việc Khách hàng không thể sử dụng hoặc truy cập các dịch vụ, phần mềm, ứng dụng và/hoặc thông tin của Nhà cung cấp Giải pháp;

(c) khi Dữ liệu Được truyền được gửi cho Nhà cung cấp Giải pháp:

(i) vì Dữ liệu Được truyền như vậy sẽ không còn nằm trong tầm kiểm soát của Ngân hàng, Ngân hàng sẽ không thể thay đổi, sửa đổi, hiệu chỉnh, cập nhật, xóa hoặc kiểm soát Dữ liệu Được truyền, ngay cả khi Khách hàng chỉ thị cho Ngân hàng, và Ngân hàng sẽ không có nghĩa vụ đối với Khách hàng để làm như vậy;

(ii) Nhà cung cấp Giải pháp sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm và nghĩa vụ với Khách hàng về Dữ liệu Được truyền đó, bao gồm nhưng không giới hạn ở việc thu thập, sử dụng, lưu giữ, tiết lộ, bảo vệ, xử lý và bất kỳ hình thức xử lý Dữ liệu Được truyền khác; và

(iii) việc Nhà cung cấp Giải pháp thu thập, sử dụng, lưu giữ, tiết lộ, bảo vệ, xử lý và bất kỳ hình thức xử lý Dữ liệu Được truyền khác sẽ tuân theo các điều khoản của các thỏa thuận giữa Nhà cung cấp Giải pháp và Khách hàng.

15.3 Trong trường hợp Khách hàng muốn bổ sung, thay đổi, sửa đổi, hủy bỏ hoặc chấm dứt các chỉ thị của mình đối với Ngân hàng để cung cấp và/hoặc nhận Dữ liệu Giao dịch cho và/hoặc từ Nhà cung cấp Giải pháp, Khách hàng sẽ làm như vậy bằng cách cung cấp các chỉ thị của mình về việc bổ sung, thay đổi, sửa đổi, hủy bỏ hoặc chấm dứt đó, tùy từng trường hợp, thông qua Dịch vụ điện tử.

15.4 Ngân hàng và Nhà cung cấp Giải pháp là các bên độc lập và theo đó:

(a) không bên nào hoặc bất kỳ nhân viên tương ứng nào của Ngân hàng và Nhà cung cấp Giải pháp là nhân viên hoặc đại diện của bên kia;

(b) không có nội dung nào trong Thỏa thuận được coi là thiết lập bất kỳ mối quan hệ đối tác, liên doanh hoặc đại lý nào giữa Ngân hàng và Nhà cung cấp Giải pháp, hoặc để thiết lập một bên làm bên trung gian dữ liệu của bên kia; và

(c) không có nội dung nào trong Thỏa thuận được coi là trao cho bất kỳ quyền, quyền hạn, thẩm quyền hoặc áp đặt bất kỳ nghĩa vụ nào đối với Ngân hàng hoặc Nhà cung cấp Giải pháp để hành động thay mặt cho bên kia.

16. THÔNG TIN ĐA TRUY CẬP

16.1 Trường hợp các Thông tin Đa Truy cập được sử dụng để truy cập, nhận thông tin liên quan đến, và/hoặc vận hành các Tài khoản được Chỉ định mở tại Việt Nam, Thỏa thuận này (bao gồm nhưng không giới hạn Phụ Lục Tại Địa Phương Việt Nam và Phụ Lục Sản Phẩm Việt Nam) sẽ điều chỉnh việc sử dụng đó. Mỗi Khách hàng, Pháp nhân được Chỉ định, và Người dùng của Pháp nhân được Chỉ định đồng ý thêm rằng, liên quan đến việc sử dụng đó:

(a) những trường hợp sau đây được coi là Thông tin Đa Truy cập theo Thỏa thuận này:

(i) bất cứ "Thiết bị Đăng ký" nào được cung cấp, quy định, hoặc đăng ký bởi hoặc nhân danh Tập đoàn OCBC tại Hong Kong, Myanmar, hoặc Thái Lan; và

(ii) bất kỳ "Thông tin Đăng nhập Sinh trắc học" được cung cấp bởi hoặc nhân danh Tập đoàn OCBC tại Singapore, Myanmar, hoặc Thái Lan liên quan đến bất kỳ tài khoản nào được mở tại các quốc gia này và theo định nghĩa tại các điều khoản tương ứng quy định về các tài khoản đó sẽ được coi là Thông tin Đăng nhập Sinh trắc học theo Thỏa thuận này;

liên quan đến bất kỳ tài khoản nào được mở tại các quốc gia tương ứng và theo định nghĩa tại các điều khoản tương ứng quy định về các tài khoản đó;

(b) bất kỳ "Thiết bị Di động Đăng ký" được cung cấp, quy định, hoặc đăng ký bởi hoặc nhân danh Tập đoàn OCBC tại Malaysia liên quan đến bất kỳ tài khoản nào được mở tại quốc

gia này và theo định nghĩa tại các điều khoản tương ứng quy định về các tài khoản này sẽ được coi là Thiết bị Đăng ký theo Thỏa thuận này;

(c) bất kỳ "Tính năng Nhận dạng Dấu vân tay" hoặc "Tính năng Nhận dạng Khuôn mặt" được cung cấp, quy định, và/hoặc đăng ký bởi hoặc nhân danh Tập đoàn OCBC tại Hong Kong liên quan đến bất kỳ tài khoản nào được mở tại quốc gia này và theo định nghĩa tại các điều khoản tương ứng quy định về các tài khoản này sẽ lần lượt được coi là Tính năng Nhận dạng Dấu vân tay hoặc Tính năng Nhận dạng Khuôn mặt theo Thỏa thuận này; và

(d) bất kỳ "Ứng dụng" nào được cung cấp bởi hoặc nhân danh Tập đoàn OCBC tại Hong Kong, Singapore, Thái Lan, hoặc Myanmar liên quan đến bất kỳ tài khoản nào được mở tại các quốc gia tương ứng đó và được định nghĩa tại các điều khoản tương ứng quy định về các tài khoản này sẽ được coi là một Ứng dụng theo Thỏa thuận này.

16.2 Để tránh nghi ngờ, trường hợp bất kỳ Thông tin Đăng nhập nào mà không phải Thông tin Đa Truy cập được sử dụng để truy cập, nhận thông tin liên quan đến, và/hoặc vận hành các Tài khoản được Chỉ định được mở tại Việt Nam, việc sử dụng đó phải tiếp tục được điều chỉnh bởi các điều khoản mà theo đó Thông tin Đăng nhập được cung cấp hoặc quy định bởi hoặc nhân danh Tập đoàn OCBC.

17. LUẬT ÁP DỤNG VÀ THẨM QUYỀN XÉT XỬ

Thỏa thuận này được điều chỉnh và giải thích trên mọi phương diện theo pháp luật của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam nhưng khi thực thi Thỏa thuận này, Ngân hàng được quyền khởi kiện Khách hàng tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam hoặc tại quốc gia khác mà Ngân hàng cho là thích hợp.

18. NGÔN NGỮ

Thỏa thuận này được lập bằng cả tiếng Anh và tiếng Việt có giá trị như nhau. Trong trường hợp có sự khác biệt giữa bản tiếng Anh và bản tiếng Việt thì bản tiếng Anh sẽ được ưu tiên áp dụng.

19. ĐỊNH NGHĨA VÀ GIẢI THÍCH

19.1 Trong Phụ Lục Tại Địa Phương này, các từ và cụm từ sau đây sẽ có nghĩa như sau:

Tài khoản đồng sở hữu	là một Tài khoản được mở dưới tên của hai hoặc nhiều chủ thể;
Tiền gửi có kỳ hạn	đề cập đến khoản tiền của Khách hàng gửi tại Ngân hàng trong một thời hạn cố định theo thỏa thuận giữa Khách hàng và Ngân hàng với nguyên tắc hoàn trả đầy đủ tiền gốc, lãi cho Khách hàng; và
Hạn mức giao dịch	là hạn mức giao dịch tối đa được thực hiện đối với tài khoản vãng lai/tài khoản thanh toán do Ngân hàng quy định hoặc hạn mức giao dịch/ủy quyền do Khách hàng thiết lập, tùy theo hạn mức nào thấp hơn.

19.2 Trừ khi ngữ cảnh yêu cầu cách hiểu khác, trong Phụ Lục Tại Địa Phương này, mọi tham chiếu đến các điều khoản và phụ lục, trừ khi có quy định khác, đều là tham chiếu đến các điều khoản của và các phụ lục của Phụ Lục Tại Địa Phương này.

19.3 Trừ khi ngữ cảnh yêu cầu cách hiểu khác:

(a) các từ chỉ số ít cũng bao gồm số nhiều và ngược lại;

(b) các từ chỉ giống đực cũng bao gồm giống cái và ngược lại; và

(c) các từ chỉ nhiều người bao gồm các công ty.

PHỤ LỤC SẢN PHẨM – VIỆT NAM

Văn bản này tạo thành một "Phụ Lục Sản Phẩm" như được đề cập và định nghĩa trong Các Điều Khoản và Điều Kiện Quy Định Tài Khoản Doanh Nghiệp của OCBC ("**Điều Khoản**"). Văn bản bao gồm các điều khoản và điều kiện bổ sung áp dụng riêng cho các tài khoản và sản phẩm cụ thể mà Ngân hàng có thể, sau khi chấp thuận đơn đăng ký của Khách hàng, cung cấp cho Khách hàng (các) Tài khoản và/hoặc (các) Sản phẩm tương ứng được liệt kê trong Phụ Lục Sản Phẩm này tại Việt Nam tuân thủ các hướng dẫn, thủ tục, chỉ dẫn mới nhất của Ngân hàng.

Trừ khi được quy định khác đi trong Phụ Lục Sản Phẩm này, các thuật ngữ viết hoa sử dụng trong Phụ Lục Sản Phẩm này sẽ có ý nghĩa như được quy định trong Điều Khoản và Phụ Lục Tại Địa Phương.

Phụ Lục Sản Phẩm này bổ sung cho Điều Khoản và Phụ Lục Tại Địa Phương, và trong phạm vi được quy định dưới đây, sẽ sửa đổi Điều Khoản và/hoặc Phụ Lục Tại Địa Phương, và tạo thành một phần của Điều Khoản và Phụ Lục Tại Địa Phương. Mọi xung đột hoặc mâu thuẫn giữa Phụ Lục Sản Phẩm này, Điều Khoản và/hoặc Phụ Lục Tại Địa Phương sẽ được giải quyết bằng cách tham chiếu đến Điều 15.4 của Mục A của Điều Khoản.

1. TIỀN GỬI CÓ KỲ HẠN

1.1 Đối với giao dịch Tiền gửi có kỳ hạn, Khách hàng phải lập và gửi Chỉ thị đặt Tiền gửi có kỳ hạn cho Ngân hàng và Ngân hàng sẽ lập và gửi Xác nhận giao dịch Tiền gửi có kỳ hạn cho Khách hàng.

Rút tiền trước kỳ hạn của Tiền gửi có kỳ hạn

1.2 Tiền gửi có kỳ hạn có thể được rút trước hạn, tùy thuộc vào sự chấp thuận của Ngân hàng. Trừ trường hợp pháp luật Việt Nam có quy định khác, mức lãi suất áp dụng cho khoản thời gian thực gửi (tính từ ngày gửi đến ngày rút tiền thực tế) và các khoản phí, lệ phí, hoặc chi phí rút tiền trước hạn phát sinh (nếu có) sẽ theo toàn quyền quyết định của Ngân hàng.

Kéo dài thời hạn gửi tiền

1.3 Việc kéo dài thời hạn gửi tiền và lãi suất gia hạn (trong trường hợp áp dụng đối với quy định của pháp luật Việt Nam) được thực hiện theo thỏa thuận giữa Khách hàng và Ngân hàng.

1.4 Việc gửi hoặc nhận chi trả bất kỳ khoản tiền gốc và tiền lãi nào (nếu có) liên quan đến khoản Tiền gửi có kỳ hạn sẽ được thực hiện thông qua tài khoản thanh toán của Khách hàng nêu tại Chỉ thị đặt Tiền gửi có kỳ hạn và Xác nhận giao dịch Tiền gửi có kỳ hạn.

1.5 Trong trường hợp tài khoản thanh toán Tiền gửi có kỳ hạn bị phong tỏa, đóng, tạm khóa, hoặc tình trạng tài khoản thanh toán bị thay đổi, Khách hàng phải thông báo bằng văn bản ngay cho Ngân hàng một tài khoản thanh toán khác để thanh toán và nhận chi trả bất kỳ khoản tiền nào liên quan đến Tiền gửi có kỳ hạn. Khi được Ngân hàng chấp nhận, tài khoản này sẽ trở thành tài khoản thanh toán Tiền gửi có kỳ hạn theo quy định tại thỏa thuận về Tiền gửi có kỳ hạn.

1.6 Khách hàng có quyền được tra cứu các thông tin về các Tiền gửi có kỳ hạn bằng cách trực tiếp liên hệ Ngân hàng.

1.7 Ngân Hàng sẽ trả lãi Tiền gửi có kỳ hạn theo lãi suất hiện hành của Ngân hàng được thông báo cho Khách hàng theo Xác nhận giao dịch Tiền gửi có kỳ hạn của Ngân hàng tùy từng thời điểm. Tiền lãi tiền gửi sẽ được ghi có theo phương pháp tính lãi do Ngân Hàng quyết định và sẽ niêm yết công khai thông tin tại trụ sở.

2. CUNG CẤP DỊCH VỤ ĐIỆN TỬ

2.1 Theo quy định tại Điều 2.1 này, Khách hàng không được gửi hay đưa ra các chỉ thị hoặc hướng dẫn cho Ngân hàng thông qua Dịch vụ Thư điện tử. Ngân hàng không có nghĩa vụ thực hiện bất kỳ Chỉ thị nào (cho dù có chữ ký điện tử hay không) nhận được qua Dịch vụ Thư điện tử, trừ trường hợp các chỉ thị được Khách hàng gửi qua Dịch vụ Thư điện tử liên quan đến các vấn đề không liên

quan đến giao dịch, thì Ngân hàng có toàn quyền quyết định xem có thực hiện hay không đối với các chỉ thị nhận được qua Dịch vụ Thư điện tử không liên quan đến giao dịch phù hợp với Thỏa thuận này và các điều khoản và điều kiện khác có thể được Ngân hàng áp dụng trong từng thời kỳ. Để tránh nghi ngờ và không phụ thuộc quy định nêu trên, Ngân hàng không có nghĩa vụ phải thực hiện bất kỳ chỉ thị giao dịch nào (bao gồm nhưng không giới hạn bất kỳ chỉ thị nào về giao dịch, chuyển khoản hoặc rút tiền từ bất kỳ Tài khoản nào) do Khách hàng gửi cho Ngân hàng thông qua Dịch vụ Thư điện tử.

2.2 Tất cả những giao dịch được xử lý qua Dịch vụ điện tử của OCBC phải tuân thủ Hạn mức giao dịch. Ngân hàng có thể thay đổi và/hoặc chỉ định hạn mức tối đa trong từng thời kỳ trên cơ sở gửi thông báo bằng văn bản cho Khách hàng hoặc đăng tải trên trang web của Ngân hàng.

2.3 Ngân hàng cam kết duy trì khả năng hoạt động liên tục của hệ thống Dịch vụ điện tử, bảo đảm cung cấp trong suốt 24 giờ một ngày và 07 ngày một tuần, trừ các trường hợp bất khả kháng hoặc bảo trì, nâng cấp hệ thống đã được thông báo bởi Ngân hàng. Trong trường hợp gián đoạn cụ thể, Ngân hàng sẽ thông báo cho Khách hàng.

Những Chỉ thị gửi qua hình thức Thông tin liên lạc bảo mật

2.4 Để tránh nghi ngờ, Thông tin liên lạc bảo mật chỉ dành cho các yêu cầu/thắc mắc chung không nhạy cảm về thời gian và không dành cho việc gửi chỉ thị giao dịch/tài chính đến Ngân hàng. Các chỉ thị về giao dịch/tài chính nói trên bao gồm nhưng không giới hạn bất kỳ chỉ thị nào có liên quan đến chuyển tiền hay ghi nợ hoặc ghi có các tài khoản, thu hồi tiền hoặc lệnh hủy bỏ/dừng thanh toán. Khách hàng đồng ý rằng Ngân hàng có quyền không thực hiện (mặc dù Ngân hàng có toàn quyền thực hiện như vậy) đối với bất kỳ thông báo hay chỉ thị nào được gửi qua dịch vụ Thông tin liên lạc bảo mật mà không có lý do hay thông báo, và những thông báo gửi qua dịch vụ Thông tin liên lạc bảo mật có thể không được xử lý kịp thời hoặc hoàn toàn không được xử lý. Khách hàng cũng thừa nhận và đồng ý chịu toàn bộ rủi ro liên quan đến những thông báo đó, bao gồm nhưng không giới hạn rủi ro từ việc chỉ thị bị các bên thứ ba can thiệp trái phép.

3. PHẦN MỀM

3.1 Ngân hàng sẽ rà soát và kiểm tra tình hình cập nhật bản vá lỗi của Phần mềm, hoặc bất kỳ thông báo, hệ thống xử lý hay giao dịch nào phù hợp với pháp luật của Việt Nam.

4. DỊCH VỤ OCBC BUSINESS MOBILE BANKING

Nếu Ngân hàng chấp thuận đề nghị của Khách hàng về việc sử dụng Dịch vụ OCBC Internet Banking, thì Dịch vụ OCBC Business Mobile Banking có thể được Ngân hàng cấp tự động cho Khách hàng mà không cần thông báo thêm.

5. DỊCH VỤ OCBC ALERT NOTIFICATION

5.1 Sau khi phê chuẩn đề nghị cung cấp dịch vụ của Khách hàng, Ngân hàng có thể cung cấp Dịch vụ OCBC Alert Notification qua thư điện tử, fax, SMS hoặc phương thức khác mà Ngân hàng có thể cho là hợp lý.

5.2 Phạm vi và tính năng của Dịch vụ OCBC Alert Notification do Ngân hàng quyết định hoặc quy định trong từng thời kỳ. Ngân hàng có quyền điều chỉnh, mở rộng hoặc giảm bớt phạm vi Dịch vụ OCBC Alert Notification vào bất kỳ thời điểm nào và trong từng thời kỳ mà không cần thông báo nếu Ngân hàng xét thấy thích hợp mà không cần giải thích lý do cho việc đó.

5.3 Bất kỳ thông báo nào do Ngân hàng gửi đi theo Dịch vụ OCBC Alert Notification sẽ được truyền hoặc gửi tới Khách hàng vào những thời điểm mà Ngân hàng có thể xét thấy hợp lý.

5.4 Ngân hàng có thể ký kết hợp đồng với một hoặc nhiều Bên thứ ba để cung cấp, bảo trì hoặc tổ chức Dịch vụ OCBC Alert Notification. Khách hàng công nhận rằng, trong quá trình cung cấp dịch vụ OCBC Alert Notification, Ngân hàng sẽ phải gửi và truyền thông tin của Khách hàng (bao gồm thông tin liên quan đến (các) tài khoản của Khách hàng với Ngân hàng) cho các Bên thứ ba đó. Khách hàng thỏa thuận và đồng ý với việc gửi và truyền tải thông tin của mình cho các Bên thứ ba

đó. Khách hàng công nhận thêm rằng thông tin của mình có thể được đặt và lưu trữ trong các máy chủ nằm ngoài sự kiểm soát của Ngân hàng và đồng ý rằng Ngân hàng sẽ không có nghĩa vụ hoặc trách nhiệm đối với việc lưu trữ đó.

5.5 Một thông báo được gửi theo Dịch vụ OCBC Alert Notification sẽ được coi là gửi bởi Ngân hàng khi Bên thứ ba phát đi thông báo tới thông tin liên hệ do Khách hàng chỉ định cho mục đích của Dịch vụ OCBC Alert Notification, bất kể Khách hàng có thực sự nhận được thông báo hay không. Ngân hàng không đảm bảo việc Khách hàng nhận được bất kỳ thông báo nào theo Dịch vụ OCBC Alert Notification và Khách hàng hiểu và đồng ý rằng khi sử dụng Dịch vụ OCBC Alert Notification, Khách hàng sẽ tự chịu rủi ro.

5.6 Khách hàng phải thông báo ngay cho Ngân hàng khi có bất kỳ thay đổi nào về thông tin liên hệ do Khách hàng chỉ định để phục vụ cho Dịch vụ OCBC Alert Notification. Ngân hàng không chịu trách nhiệm về bất kỳ tổn thất, thiệt hại hay hậu quả nào khác mà Khách hàng có thể phải chịu do hậu quả của bất kỳ thông báo nào được gửi cho Khách hàng theo thông tin liên lạc được chỉ định gần nhất được lưu trong hồ sơ của Ngân hàng.

5.7 Tất cả các dẫn chiếu đến một thời điểm nhất định trong ngày trong bất kỳ thông báo nào do Ngân hàng gửi theo Dịch vụ OCBC Alert Notification đều được căn cứ theo giờ Việt Nam (trừ khi Ngân hàng có quy định khác).

5.8 Tất cả các thông báo theo Dịch vụ OCBC Alert Notification chỉ được gửi từ Ngân hàng tới Khách hàng và Khách hàng tuyệt đối không được cố gắng liên hệ với Ngân hàng bằng cách gửi bất kỳ trao đổi nào đến số liên lạc, địa chỉ của người gửi hay các chi tiết khác có thể được ghi trong thông báo.

5.9 Khách hàng đồng ý đảm bảo không để Ngân hàng, các thành viên ban giám đốc, cán bộ, nhân viên và đại lý của Ngân hàng phải chịu trách nhiệm về các tổn thất hay thiệt hại, bao gồm cả chi phí pháp lý, có thể phát sinh, dù trực tiếp hay gián tiếp, toàn bộ hay một phần, từ: (a) việc không gửi, chậm gửi, hoặc gửi sai địa chỉ một thông báo nào đó theo Dịch vụ OCBC Alert Notification; (b) nội dung không chính xác hoặc không đầy đủ trong một thông báo theo Dịch vụ OCBC Alert Notification; hoặc (c) việc Khách hàng dựa vào hoặc sử dụng thông tin được cung cấp trong một thông báo theo Dịch vụ OCBC Alert Notification cho mục đích bất kỳ.

6. DỊCH VỤ OCBC ONETOUCH

6.1 Dịch vụ OCBC OneTouch chỉ được sử dụng cho các Thiết bị Di động Đăng ký. Để truy cập Dịch vụ OCBC OneTouch, Khách hàng hoặc Người dùng được ủy quyền phải kích hoạt dịch vụ bằng cách đăng ký thiết bị di động của mình để sử dụng cho Dịch vụ OCBC OneTouch theo quy định tại các hướng dẫn, quy trình và chỉ thị mới nhất của Ngân hàng.

6.2 Khi thiết bị di động đã được đăng ký để sử dụng Dịch vụ OCBC OneTouch cho một Tài khoản nhất định của Khách hàng, thông tin về Tài khoản của Khách hàng có thể được truy cập bằng bất kỳ Dấu vân tay nào đã được đăng ký trên Tính năng Nhận dạng Dấu vân tay trên thiết bị di động đó. Ngân hàng không có nhiệm vụ xác minh rằng mỗi Dấu vân tay là vân tay của Khách hàng hoặc Người dùng được ủy quyền của Khách hàng. Tất cả việc sử dụng và truy cập Dịch vụ OCBC OneTouch mà bất kỳ Dấu vân tay nào cũng có thể sử dụng (cho dù việc truy cập hoặc sử dụng đó có được Khách hàng cho phép hay không) sẽ được coi là việc Khách hàng hoặc Người dùng được ủy quyền của Khách hàng sử dụng hoặc truy cập Dịch vụ OCBC OneTouch.

6.3 Khách hàng đồng ý rằng Dịch vụ OCBC OneTouch dựa trên (các) Tính năng Nhận dạng Dấu vân tay thuộc quyền sở hữu của bên thứ ba, và việc sử dụng Dịch vụ OCBC OneTouch sẽ tuân theo các điều khoản và điều kiện hiện hành của nhà cung cấp bên thứ ba về Tính năng Nhận dạng Dấu vân tay liên quan. Ngân hàng không có trách nhiệm pháp lý hoặc trách nhiệm đối với bất kỳ mất mát, thiệt hại hoặc chi phí nào phát sinh trực tiếp hay gián tiếp liên quan đến việc sử dụng bất kỳ Tính năng Nhận dạng Dấu vân tay nào kèm theo Dịch vụ OCBC OneTouch.

6.4 Mỗi Khách hàng và Người dùng được ủy quyền sẽ không được đăng ký Dấu vân tay của bất kỳ bên thứ ba nào hoặc cho phép bất kỳ bên thứ ba không được ủy quyền nào đăng ký Dấu vân tay

của họ trên Thiết bị Di động Đăng ký, vì làm như vậy sẽ cho phép bên thứ ba đó có quyền truy cập vào thông tin Tài khoản của Khách hàng thông qua Dịch vụ OCBC OneTouch. Ngoài ra, mỗi Khách hàng hoặc Người dùng được ủy quyền phải xóa tất cả các Dấu vân tay của bên thứ ba được đăng ký trên thiết bị di động trước khi kích hoạt Dịch vụ OCBC OneTouch trên thiết bị nói trên.

6.5 Cho dù có bất kỳ nội dung nào trái ngược được quy định hoặc ngầm hiểu theo Thỏa thuận này, Dịch vụ OCBC OneTouch chỉ nhằm mục đích: (i) truy cập thông tin nhất định về Tài khoản của Khách hàng mà đôi khi có thể được cung cấp thông qua dịch vụ đó; hoặc (ii) trong các trường hợp cụ thể, việc tiếp tục truy cập và sử dụng một vài phần nhất định của Ứng dụng theo cách thức do Ngân hàng quy định (chẳng hạn như với yêu cầu bổ sung để sử dụng SMS OTP hoặc Thông tin Đăng nhập khác để giao dịch hoặc để truyền gửi Chỉ thị).

7. DỊCH VỤ OCBC ONELOOK

7.1 Dịch vụ OCBC OneLook Service chỉ được sử dụng cho các Thiết bị Di động Đăng ký. Để truy cập Dịch vụ OCBC OneLook, Khách hàng hoặc Người dùng được ủy quyền phải kích hoạt dịch vụ bằng cách đăng ký thiết bị di động của mình để sử dụng cho Dịch vụ OCBC OneLook theo quy định tại các hướng dẫn, quy trình và chỉ thị mới nhất của Ngân hàng.

7.2 Khi thiết bị di động đã được đăng ký để sử dụng Dịch vụ OCBC OneLook cho (các) Tài khoản nhất định của Khách hàng, thì thông tin về (các) Tài khoản của Khách hàng có thể được truy cập bằng nhận dạng khuôn mặt đã được đăng ký trên Tính năng Nhận dạng Khuôn mặt trên thiết bị di động đó. Ngân hàng không có nhiệm vụ xác minh rằng Face ID là của Khách hàng hoặc Người dùng được ủy quyền. Tất cả việc sử dụng và truy cập Dịch vụ OCBC OneLook có thể tham chiếu tới bất kỳ Face ID nào (cho dù việc truy cập hoặc sử dụng đó có được Khách hàng cho phép hay không) sẽ được coi là việc Khách hàng hoặc Người dùng được ủy quyền của Khách hàng sử dụng hoặc truy cập Dịch vụ OCBC OneLook.

7.3 Khách hàng đồng ý rằng Dịch vụ OCBC OneLook dựa trên (các) Tính năng Nhận dạng Khuôn mặt thuộc quyền sở hữu của bên thứ ba, và việc sử dụng Dịch vụ OCBC OneTouch sẽ tuân theo các điều khoản và điều kiện hiện hành của nhà cung cấp bên thứ ba về Tính năng Nhận dạng Khuôn mặt liên quan. Ngân hàng không có trách nhiệm pháp lý hoặc trách nhiệm đối với bất kỳ tổn thất, thiệt hại hoặc chi phí nào phát sinh trực tiếp hay gián tiếp liên quan đến việc sử dụng bất kỳ Tính năng Nhận dạng Khuôn mặt nào kèm theo Dịch vụ OCBC OneLook.

7.4 Mỗi Khách hàng và Người dùng được ủy quyền sẽ không được đăng ký nhận dạng khuôn mặt của bất kỳ bên thứ ba nào hoặc cho phép bất kỳ bên thứ ba không được ủy quyền nào đăng ký nhận dạng khuôn mặt của họ trên Thiết bị Di động Đăng ký, vì làm như vậy sẽ cho phép bên thứ ba đó có quyền truy cập vào thông tin Tài khoản của Khách hàng thông qua Dịch vụ OCBC OneLook. Ngoài ra, mỗi Khách hàng hoặc Người dùng được ủy quyền phải xóa tất cả các nhận dạng khuôn mặt của bên thứ ba đăng ký trên thiết bị di động trước khi kích hoạt Dịch vụ OCBC OneLook trên thiết bị nói trên.

7.5 Cho dù có bất kỳ nội dung trái ngược được quy định hoặc ngầm hiểu theo Thỏa thuận này, Dịch vụ OCBC OneLook chỉ nhằm mục đích: (i) truy cập thông tin nhất định về (các) Tài khoản của Khách hàng có thể được cung cấp thông qua dịch vụ đó tại từng thời điểm; hoặc (ii) trong các trường hợp cụ thể, việc tiếp tục truy cập và sử dụng một vài phần nhất định của Ứng dụng theo cách thức do Ngân hàng quy định (chẳng hạn như với yêu cầu bổ sung để sử dụng SMS OTP hoặc Thông tin Đăng nhập khác để giao dịch hoặc để truyền gửi Chỉ thị).

8. QUY ĐỊNH CHUNG

8.1 Hồ sơ của Ngân hàng và bất kỳ hồ sơ nào về các chỉ thị, thông báo, nghiệp vụ hoặc giao dịch được thực hiện hoặc xử lý thông qua Dịch vụ điện tử bởi Khách hàng hoặc Người dùng được ủy quyền của Khách hàng hoặc bất kỳ người nào được coi là Khách hàng hoặc Người dùng được ủy quyền của Khách hàng (có hoặc không sự đồng ý của Khách hàng hoặc Người dùng được ủy quyền) hoặc bất kỳ hồ sơ giao dịch nào liên quan đến hoạt động của bất kỳ Dịch vụ điện tử nào và bất kỳ hồ sơ nào về bất kỳ giao dịch nào được Ngân hàng hoặc bất kỳ Người có liên quan nào được Tập đoàn OCBC ủy quyền hoặc bất kỳ Người có liên quan nào liên quan đến hoặc kết nối với Dịch vụ điện tử sẽ ràng buộc và chắc chắn đối với Khách hàng cho tất cả các mục đích, và sẽ

là chứng cứ chắc chắn về giao dịch cũng như trách nhiệm của Khách hàng đối với Ngân hàng và Khách hàng đồng ý không tranh luận tính hợp lệ, chính xác hoặc xác thực của bất kỳ hồ sơ và chứng cứ nào như vậy.

8.2 Khách hàng có thể (với trường hợp Dịch vụ OCBC Internet Banking hoặc Dịch vụ OCBC Business Mobile Banking) trên cơ sở gửi thông báo bằng văn bản cho Ngân hàng trước ít nhất ba mươi (30) ngày, hoặc (với trường hợp là Dịch vụ điện tử khác) trên cơ sở gửi thông báo bằng văn bản trước ít nhất bảy (7) ngày, chấm dứt Dịch vụ điện tử liên quan đang được cung cấp cho Khách hàng.

8.3 Khách hàng đồng ý và thừa nhận rằng mình đã được thông báo đầy đủ và nhận thức được các rủi ro liên quan đến việc sử dụng Dịch vụ OCBC Internet Banking hoặc Dịch vụ OCBC Business Mobile Banking và các dịch vụ điện tử khác.

8.4 Khách hàng phải thông báo nhanh chóng và kịp thời cho Ngân hàng về bất kỳ giao dịch đáng ngờ trên Tài khoản của mình và bất kỳ trường hợp mất, thất lạc hoặc hư hỏng Thiết bị Truy cập của Khách hàng; bị lừa đảo hoặc nghi ngờ bị lừa đảo; và/hoặc bị tấn công hoặc nghi ngờ bị tấn công.

8.5 Ngân hàng phải cung cấp cho Khách hàng thông tin về đầu mối liên hệ tiếp nhận thông tin, số điện thoại đường dây nóng và hướng dẫn quy trình, cách thức phối hợp xử lý các sai sót, sự cố trong quá trình sử dụng Dịch vụ OCBC Internet Banking hoặc Dịch vụ OCBC Business Mobile Banking và các dịch vụ điện tử khác.

8.6 Ngân hàng phải giải thích cho Khách hàng các trường hợp cụ thể mà Ngân hàng có thể liên hệ; phương pháp; và các phương tiện liên lạc trong quá trình sử dụng Dịch vụ OCBC Internet Banking hoặc Dịch vụ OCBC Business Mobile Banking và các dịch vụ điện tử khác.

9. ĐỊNH NGHĨA VÀ GIẢI THÍCH

9.1 Trong Phụ Lục Sản Phẩm này, các từ và cụm từ sau đây sẽ có nghĩa như sau:

Thông tin Đăng nhập	sẽ, để tránh nghi ngờ, được coi là bao gồm bất kỳ Thiết bị Truy cập nào;
Thiết bị Truy cập	là mã PIN (mã số định danh cá nhân), SMS OTP, Face ID, Dấu vân tay, Token và bất kỳ hình thức nhận dạng điện tử nào khác (bao gồm không giới hạn, mật khẩu bằng lời nói hoặc mã số khác) hoặc thiết bị do Ngân hàng phát hành hoặc quy định hoặc được phát hành thay mặt Ngân hàng để Khách hàng và Người dùng được ủy quyền của Khách hàng sử dụng để truy cập Dịch vụ điện tử;
Ứng dụng	là ứng dụng để sử dụng trên các thiết bị di động hiện đang được thiết lập bởi Ngân hàng như là ứng dụng "OCBC Business Mobile Banking" và các dịch vụ, tính năng, thông tin và/hoặc bất kỳ tài liệu nào khác (bao gồm cả dữ liệu, cơ sở dữ liệu, văn bản, đồ họa, ảnh, hoạt ảnh, âm thanh, âm nhạc, video, liên kết, tính năng điện thoại hoặc nội dung khác) được hiển thị trên ứng dụng, được cung cấp hoặc được thiết lập sẵn bởi hoặc thay mặt Ngân hàng;
Dịch vụ Thư điện tử	là bất kỳ dịch vụ nào để nhận và truyền thư điện tử, bao gồm nhưng không giới hạn ở bất kỳ dịch vụ nào như vậy được cung cấp qua Dịch vụ điện tử để nhận hoặc truyền thư điện tử từ thiết bị đầu cuối của khách hàng đến Hệ thống máy tính của Ngân hàng;
Dịch vụ Điện tử	sẽ, để tránh nghi ngờ, được coi là bao gồm bất kỳ Ứng dụng, Dịch vụ Thư điện tử, Dịch vụ OCBC Internet Banking, Dịch vụ OCBC Business Mobile Banking, Dịch vụ OCBC OneLook, Dịch vụ OCBC OneTouch, và Thông tin liên lạc bảo mật;

Face ID	là từng thông tin nhận dạng khuôn mặt do Tính năng Nhận dạng Khuôn mặt cung cấp trên Thiết bị Di động Đăng ký;
Tính năng Nhận dạng Khuôn mặt	là các Tính năng Nhận dạng Khuôn mặt của bên thứ ba do Ngân hàng thiết lập trong từng thời kỳ;
Fingerprint Dấu vân tay	là mỗi dấu vân tay do Tính năng Nhận dạng Dấu vân tay cung cấp trên Thiết bị Di động Đăng ký;
Tính năng Nhận dạng Dấu vân tay	là các tính năng nhận dạng dấu vân tay của bên thứ ba do Ngân hàng thiết lập trong từng thời kỳ, được xem là bao gồm, trừ trường hợp Ngân hàng có thông báo khác, các tính năng nhận dạng dấu vân tay trên hệ điều hành iOS của Apple, được Apple chỉ định là "Touch ID" và các tính năng nhận dạng vân tay của Google Android trên các thiết bị do Ngân hàng thiết lập;
KYC hoặc thông tin nhận biết (KYC)	là bất kỳ thông tin liên quan đến: (i) Danh tính của Khách hàng; (ii) Các chủ sở hữu hưởng lợi; và (iii) Mục đích và bản chất của mối quan hệ kinh doanh giữa Khách hàng và Ngân hàng; và những thông tin đó phải tuân theo quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền.
Dịch vụ OCBC Alert Notification	là các dịch vụ thông báo do Ngân hàng cung cấp được quy định tại Điều 5 của Phụ Lục Sản Phẩm này;
Dịch vụ OCBC Business Mobile Banking	là các dịch vụ, sản phẩm, tính năng và/hoặc chức năng mà Ngân hàng cung cấp cho Khách hàng trong từng thời kỳ, thông qua Ứng dụng, và bao gồm Dịch vụ OCBC OneTouch, Dịch vụ OCBC OneLook và Dịch vụ OCBC OneToken;
Dịch vụ OCBC Internet Banking	là các dịch vụ, sản phẩm, tính năng và/hoặc chức năng mà Ngân hàng cung cấp cho Khách hàng trong từng thời kỳ, hiện tại được Ngân hàng đề cử là "OCBC Velocity", thông qua trang web, kênh hoặc phương thức điện tử khác theo quy định của Ngân hàng trong từng thời kỳ, cho phép Khách hàng truy cập bằng phương thức điện tử vào (các) Tài khoản của mình, truy cập các sản phẩm và/hoặc dịch vụ, và/hoặc thực hiện giao dịch ngân hàng và/hoặc các giao dịch khác;
Dịch vụ OCBC OneLook	là các dịch vụ, sản phẩm, tính năng và/hoặc chức năng mang thương hiệu "OneLook" do Ngân hàng cung cấp trong từng thời kỳ cho Khách hàng, có thể truy cập thông qua việc sử dụng Tính năng Nhận dạng Khuôn mặt trên thiết bị di động do Ngân hàng quy định, thông qua (các) ứng dụng hiện tại được Ngân hàng thiết lập như "OCBC Business Mobile Banking";
Dịch vụ OCBC OneToken	là các dịch vụ, sản phẩm, tính năng và/hoặc chức năng mang thương hiệu "OneToken" do Ngân hàng cung cấp trong từng thời kỳ cho Khách hàng, có thể truy cập thông qua phần cứng, hệ thống, phần mềm, ứng dụng hoặc thiết bị được phát hành hoặc quy định bởi hoặc thay mặt Ngân hàng, bao gồm Dịch vụ OCBC Business Mobile Banking;
Dịch vụ OCBC OneTouch	là các dịch vụ, sản phẩm, tính năng và/hoặc chức năng mang thương hiệu "OneTouch" do Ngân hàng cung cấp trong từng thời kỳ cho Khách hàng, có thể truy cập bằng cách sử dụng Tính năng Nhận dạng Dấu

vân tay trên thiết bị di động do Ngân hàng quy định, thông qua các ứng dụng hiện nay được Ngân hàng thiết lập như "OCBC Business Mobile Banking";

Thiết bị Di động Đăng ký	là các thiết bị di động do Ngân hàng quy định có Tính năng Nhận dạng Dấu vân tay và/hoặc, tùy từng trường hợp, Tính năng Nhận dạng Khuôn mặt, đã được đăng ký với Ngân hàng cho một số khía cạnh, tính năng hoặc dịch vụ nhất định của Dịch vụ OCBC Internet Banking và OCBC Business Mobile Banking (bao gồm Dịch vụ OCBC OneToken, Dịch vụ OCBC OneTouch và Dịch vụ OCBC OneLook) đối với một Tài khoản hoặc nhiều Tài khoản của một Khách hàng nhất định;
Thông tin Liên lạc Bảo mật	là bất kỳ dịch vụ nào được cung cấp qua Dịch vụ điện tử để nhận và/hoặc truyền thông tin liên lạc giữa Khách hàng và Ngân hàng;
SMS	là Dịch vụ Tin nhắn nhanh, là dịch vụ gửi tin nhắn văn bản nhanh đến điện thoại di động hoặc bất kỳ thiết bị nào khác có thể nhận hoặc hiển thị tin nhắn đó;
SMS OTP	là một mật khẩu do Ngân hàng gửi thông qua dịch vụ tin nhắn nhanh, chỉ có giá trị cho một phiên hoặc một giao dịch trên Hệ thống máy tính, thiết bị di động hoặc bất kỳ thiết bị số nào khác nhằm mục đích xác thực; và
Tiền gửi có kỳ hạn	đề cập đến khoản tiền của Khách hàng gửi tại Ngân hàng trong một thời hạn nhất định theo thỏa thuận giữa Khách hàng và Ngân hàng với nguyên tắc hoàn trả đầy đủ tiền gốc, lãi cho Khách hàng; và
Token	là bất kỳ mã xác minh, mật khẩu hoặc nhận dạng khác được tạo thông qua phần cứng, hệ thống, phần mềm, ứng dụng hoặc thiết bị được phát hành hoặc quy định bởi hoặc thay mặt Ngân hàng để Khách hàng sử dụng trong việc truy cập và/hoặc sử dụng Dịch vụ điện tử hoặc bất kỳ một phần của dịch vụ đó, bao gồm bất kỳ vấn đề nào nói trên được tạo ra cùng với việc sử dụng Dịch vụ OCBC OneToken, Dịch vụ OCBC OneTouch và/hoặc Dịch vụ OCBC OneLook (trong trường hợp Khách hàng chọn dịch vụ đó);

9.2 Trừ khi ngữ cảnh yêu cầu cách hiểu khác, trong Phụ Lục Sản Phẩm này, mọi tham chiếu đến các điều khoản và phụ lục, trừ khi có quy định khác, đều là tham chiếu đến các điều khoản của và các phụ lục của Phụ Lục Sản Phẩm này.